

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Khánh, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hương G, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tùng T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Hương G và anh Nguyễn Tùng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018 cho chị Hà Thị Hương G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Tùng T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Hà Thị Hương G hàng tháng với mức là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng không ai có nên chị G và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Hà Thị Hương G có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh Nguyễn Tùng T phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản: Chị Hà Thị Hương G và anh Nguyễn Tùng T đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ, nay ly hôn chị G và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hà Thị Hương G nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và chị G nhận nộp thay án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ của anh Nguyễn Tùng T là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005672 ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung